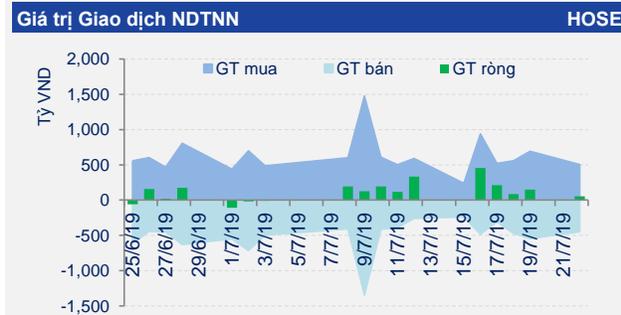
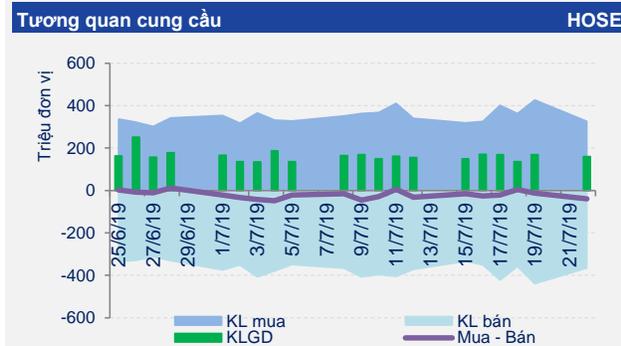


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/7/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	982.04	106.76
% Thay đổi	↓ -0.03%	↓ -0.29%
KLGD (CP)	160,382,175	30,910,604
GTGD (tỷ đồng)	3,659.90	422.03
Tổng cung (CP)	365,811,950	54,750,100
Tổng cầu (CP)	326,225,260	46,916,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,013,010	770,716
KL mua (CP)	13,734,895	249,920
GTmua (tỷ đồng)	505.05	2.01
GT bán (tỷ đồng)	449.26	13.09
GT ròng (tỷ đồng)	55.79	(11.08)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.17%	12.2	2.1	2.7%
Công nghiệp	↑ 0.08%	15.3	3.2	25.4%
Dầu khí	↓ -0.01%	15.3	2.5	5.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.42%	17.7	4.4	4.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.48%	13.4	2.6	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.07%	19.6	6.1	11.2%
Ngân hàng	↓ -0.06%	12.0	2.4	20.8%
Nguyên vật liệu	↑ 0.41%	12.8	2.7	10.2%
Tài chính	↓ -0.04%	23.9	4.9	17.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.52%	15.6	3.2	2.2%
VN - Index	↓ -0.03%	17.0	4.3	105.1%
HNX - Index	↓ -0.29%	9.6	1.7	-5.1%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch đầu tuần diễn ra với kịch bản giằng co tại các chỉ số chính, kết phiên với sắc đỏ nhẹ và thanh khoản cũng có sự suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,3 điểm (-0,03%) xuống 982,04 điểm; HNX-Index giảm 0,31 điểm (-0,29%) xuống 106,76 điểm. Thanh khoản suy giảm so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.491 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 195 triệu cổ phiếu. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 211 mã tăng, 106 mã tham chiếu, 294 mã giảm. Sự giằng co giữa phe mua và phe bán trong phiên hôm nay đã khiến cho các chỉ số chính chỉ giao dịch quanh tham chiếu là chủ yếu. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa với bên giảm có phần lấn lướt nhẹ với VNM (-1,1%), VRE (-1,9%), GAS (-0,5%), CTG (-1,1%), NVL (-1%), TCB (-0,7%), VPB (-1,5%), HDB (-1,1%), POW (-0,4%)... và bên tăng như BID (+2,4%), MSN (+1,9%), VIC (+0,4%), VJC (+1,4%), BVH (+1,5%), HPG (+0,7%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như VCS (-3,3%), ACB (-0,6%), SHB (-1,4%), PVI (-1,4%)... giảm khiến chỉ số HNX-Index điều chỉnh sau bốn phiên tăng liên tiếp. Các nhóm ngành cổ phiếu mang tính thị trường cao như ngân hàng, chứng khoán, dầu khí, bất động sản, xây dựng phần lớn giao dịch giằng co và đóng cửa giảm nhẹ.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giao dịch giằng co, tăng giảm đan xen trong phiên đầu tuần với mức giảm điểm nhẹ cùng với thanh khoản có sự suy giảm. Điều này cho thấy đây vẫn chưa phải là tín hiệu tiêu cực đối với xu hướng đi lên trong ngắn hạn của thị trường, tuy rằng nhà đầu tư đang có sự thận trọng nhất định với việc chốt lời quanh ngưỡng 985 điểm trong 3 phiên giao dịch. Trên góc độ kỹ thuật, chỉ số VN-Index vẫn còn có dư địa tăng với kháng cự mạnh được xác định trong khoảng 990-1.000 điểm (đỉnh tháng 4,5/2019); tương tự trên chỉ số VN30 với kháng cự mạnh trong ngưỡng 893 điểm (MA200). Khối ngoại duy trì đà mua ròng với khoảng gần 150 tỷ đồng trên hai sàn vẫn là một tín hiệu tích cực. Ở một diễn biến khác, các hợp đồng tương lai VN30 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30 và hiện tại basis đang âm từ 1,6-4,8 điểm ở hai kỳ hạn gần nhất. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 23/7, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để tiến dần đến vùng kháng cự mạnh trong khoảng 990-1.000 điểm (đỉnh thị trường trong tháng 4,5/2019). Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư có thể canh mua vào nếu thị trường có những nhịp điều chỉnh về hỗ trợ 970 điểm (MA20-cạnh trên kênh giảm giá) và canh chốt lời nếu thị trường tiến vào vùng kháng cự 990-1.000 điểm (đỉnh tháng 4,5/2019).

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **22/7/2019**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên sáng tại 985,13 điểm và mức thấp nhất trong phiên chiều tại 980,08 điểm. Trong phiên ATC, áp lực cung gia tăng nhẹ khiến chỉ số kết phiên trong sắc đỏ. Kết phiên, VN-Index giảm 0,3 điểm (-0,03%) xuống 982,02 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID tăng 850 đồng, MSN tăng 1.500 đồng, VIC tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 1.400 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc đỏ trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên sáng tại 106,12 điểm. Cũng có thời điểm vào đầu phiên sáng, chỉ số tăng mạnh lên sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên sáng tại 111,1 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,31 điểm (-0,29%) xuống 106,76 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 2.600 đồng, ACB giảm 200 đồng, SHB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, NTP tăng 3.000 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 156,8 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,6 triệu cổ phiếu. EIB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 72,6 tỷ đồng tương ứng với 4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PLX với 48,2 tỷ đồng tương ứng với 752 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 64,7 tỷ đồng tương ứng với 3,1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 11,07 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 521 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6,9 tỷ đồng tương ứng với 301 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 2,7 tỷ đồng tương ứng với 255 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 474 triệu đồng tương ứng với 148 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Bức tranh xuất nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2019: 11 mặt hàng góp tên trong câu lạc bộ xuất khẩu tỷ USD

Kết thúc nửa chặng đường của năm 2019, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt 243,48 tỷ USD, tăng 8,0% (tương ứng tăng 18,1 tỷ USD) so với cùng kỳ năm trước. Trong đó trị giá hàng hóa xuất khẩu đạt 122,53 tỷ USD, tăng 7,2% và nhập khẩu đạt 120,94 tỷ USD, tăng 8,9%.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên đầu tuần và hiện chỉ số tiếp tục nằm trên ngưỡng 980 điểm, thanh khoản khớp lệnh suy giảm nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 135 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 970 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 965 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bear market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 23/7, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để tiến dần đến vùng kháng cự mạnh trong khoảng 990-1.000 điểm (đỉnh thị trường trong tháng 4,5/2019).

### HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên đầu tuần và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 106 điểm (MA200), thanh khoản khớp lệnh suy giảm nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 23 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 106 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 23/7, HNX-Index có thể hồi phục trở lại để hướng dần đến ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 108 điểm (đỉnh chỉ số trong tháng 12/2018).



## TIN TRONG NƯỚC

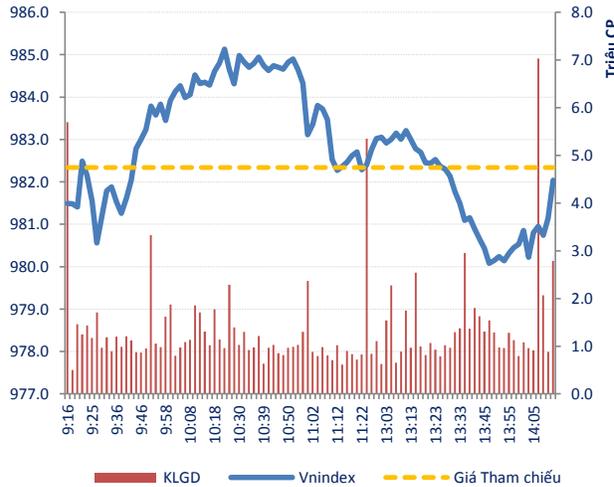
<b>Giá vàng trong nước tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 39,5 - 39,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 12 đồng</b>	Ngày 22/7 ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.077 đồng (tăng 12 đồng so với ngày hôm qua).

## TIN QUỐC TẾ

<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,15 USD/ounce tương ứng 0,01% lên mức 1.426,85 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,081 điểm tương ứng với 0,08% lên 96,898 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1215 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2464 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,89 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,98 USD/thùng tương ứng 1,76% lên mức 56,61 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 19/7, chỉ số Dow Jones giảm 68,77 điểm tương ứng 0,25% xuống 27.154,20 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 60,75 điểm tương ứng 0,74% xuống 8.146,49 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 18,5 điểm tương ứng 0,62% xuống 2.976,61 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

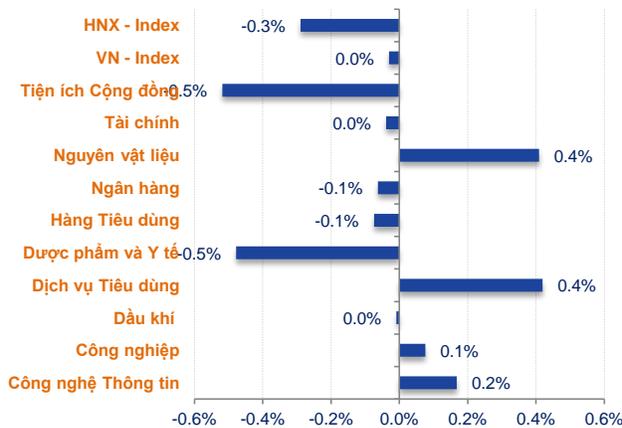
KLGD và VN-Index trong phiên



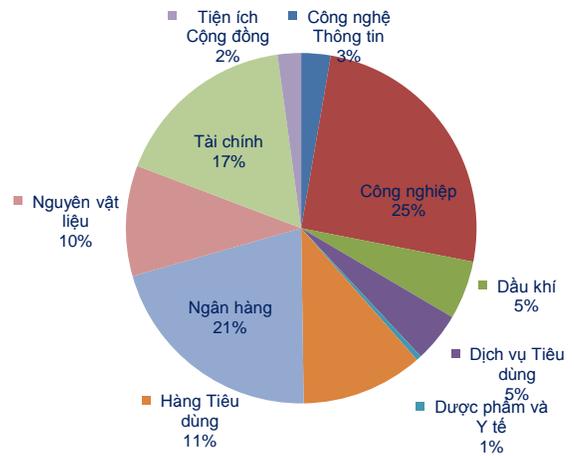
KLGD và HNX-Index trong phiên



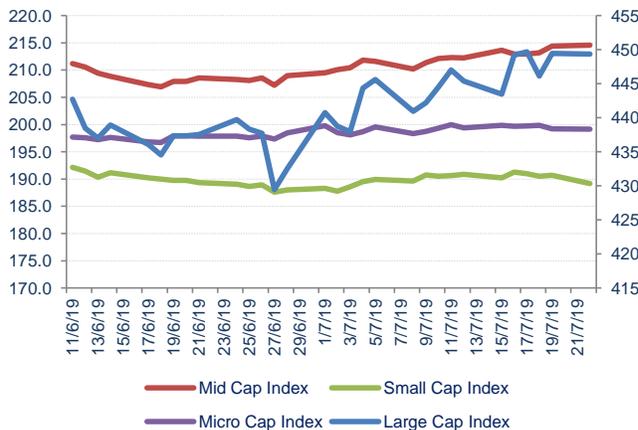
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



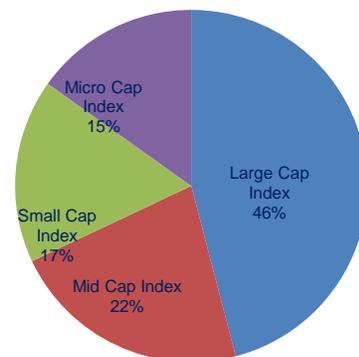
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	EIB	4,031,045	HPG	3,107,630
2	KBC	1,495,490	POW	711,390
3	PLX	751,520	VIC	704,500
4	VCB	412,940	DLG	334,710
5	BID	248,980	ITA	281,640

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	148,000	PVS	301,180
2	PVC	15,400	CEO	255,000
3	HMH	9,900	VGS	46,800
4	IVS	9,000	SRA	34,400
5	TC6	7,100	SHS	30,210

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	27.70	27.50	↓ -0.72%	18,824,070
HPG	20.60	20.75	↑ 0.73%	6,886,080
TCB	21.20	21.05	↓ -0.71%	5,967,500
MBB	22.20	22.20	→ 0.00%	5,908,830
CTG	21.85	21.60	↓ -1.14%	5,495,120

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.90	6.80	↓ -1.45%	6,146,148
CEO	10.90	10.90	→ 0.00%	4,181,510
PVS	22.90	22.80	↓ -0.44%	2,561,053
ACB	31.20	31.00	↓ -0.64%	1,903,199
VIX	7.00	6.80	↓ -2.86%	1,502,117

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1902	0.49	0.55	0.06	↑ 12.24%
CHPG1901	1.05	1.15	0.10	↑ 9.52%
CMWG190	4.80	5.15	0.35	↑ 7.29%
CMX	22.30	23.85	1.55	↑ 6.95%
TIP	32.40	34.65	2.25	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
C69	18.10	19.90	1.80	↑ 9.94%
S99	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%
NBW	19.40	21.30	1.90	↑ 9.79%
SAF	49.20	54.00	4.80	↑ 9.76%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CFPT1901	3.50	3.20	-0.30	↓ -8.57%
HUB	23.60	21.95	-1.65	↓ -6.99%
TIX	30.00	27.90	-2.10	↓ -7.00%
PIT	5.48	5.10	-0.38	↓ -6.93%
UIC	36.80	34.25	-2.55	↓ -6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PIC	12.00	10.30	-1.70	↓ -14.17%
IVS	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
GLT	39.30	35.40	-3.90	↓ -9.92%
VLA	15.40	13.90	-1.50	↓ -9.74%
VCR	21.70	19.60	-2.10	↓ -9.68%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	18,824,070	3.2%	327	84.0	2.7
HPG	6,886,080	3250.0%	2,956	7.0	1.0
TCB	5,967,500	16.8%	2,434	8.6	1.4
MBB	5,908,830	20.4%	3,302	6.7	1.3
CTG	5,495,120	8.0%	1,483	14.6	1.1

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	6,146,148	10.9%	1,479	4.6	0.5
CEO	4,181,510	10.6%	1,577	6.9	0.9
PVS	2,561,053	9.5%	2,427	9.4	0.9
ACB	1,903,199	26.4%	4,297	7.2	1.8
VIX	1,502,117	14.8%	1,737	3.9	0.6

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG190	↑ 12.2%	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG190	↑ 9.5%	N/A	N/A	N/A	N/A
MWG190	↑ 7.3%	N/A	N/A	N/A	N/A
CMX	↑ 7.0%	74.0%	9,942	2.4	1.1
TIP	↑ 6.9%	20.5%	3,872	8.9	1.9

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 25.0%	-0.7%	(65)	-	0.1
C69	↑ 9.9%	5.7%	661	30.1	1.9
S99	↑ 9.9%	8.2%	1,294	6.0	0.6
NBW	↑ 9.8%	7.9%	1,169	18.2	1.5
SAF	↑ 9.8%	32.9%	5,193	10.4	3.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	4,031,045	3.3%	404	44.6	1.5
KBC	1,495,490	6.5%	1,336	11.7	0.8
PLX	751,520	17.5%	3,461	18.6	3.7
VCB	412,940	25.1%	4,731	16.7	3.8
BID	248,980	13.5%	2,150	16.6	2.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	148,000	6.6%	744	4.3	0.3
PVC	15,400	2.4%	423	17.7	0.5
HMH	9,900	4.8%	928	10.9	0.6
IVS	9,000	0.7%	69	142.8	1.0
TC6	7,100	7.0%	747	6.6	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	399,587	3.6%	1,077	108.2	6.9
VCB	293,001	25.1%	4,731	16.7	3.8
VHM	283,369	27.4%	3,842	22.0	6.2
VNM	218,545	38.3%	5,926	21.2	7.7
GAS	201,922	27.1%	6,511	16.2	4.5

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,662	26.4%	4,297	7.2	1.8
VCS	11,948	41.6%	7,332	10.4	4.1
VCG	11,705	7.0%	1,213	21.8	1.8
PVS	10,898	9.5%	2,427	9.4	0.9
PVI	8,320	8.8%	2,661	13.5	1.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	3.85	20.1%	1,877	1.7	0.4
PHR	2.80	23.5%	4,675	14.4	3.4
HBC	2.21	21.8%	2,991	4.9	1.0
VRE	2.19	8.8%	1,064	34.5	2.9
PVD	2.14	2.5%	895	20.5	0.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.66	-32.9%	(2,785)	-	0.1
KSK	4.38	-0.1%	(13)	-	0.0
NHP	4.36	-6.2%	(589)	-	0.1
PVX	4.26	-8.7%	(466)	-	0.9
L61	4.21	3.8%	767	31.2	1.2



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số  
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---